

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1912 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2009

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 8897

Ngày 23 tháng 11 năm 2009

Kính chuyển: Về việc tặng Kỷ

QUYẾT ĐỊNH

niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (Tờ trình số 45/TT-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1620/TTr-BTĐKT ngày 06 tháng 10 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

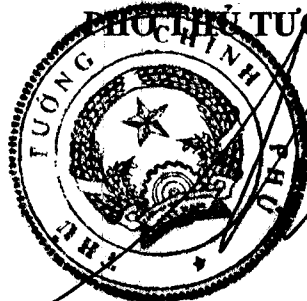
Điều 1. Tặng và Truy tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày cho 28 cá nhân thuộc tỉnh Hải Dương (có danh sách kèm theo), đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai (10).

KT. THỦ TƯỚNG
PHỦ CHÍNH PHỦ



Nguyễn Sinh Hùng

DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG VÀ TRUYỀN KỶ NIỆM CHƯƠNG
“CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)



I. TẶNG THƯỜNG:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Năm tháng tù đầy	Quyết định hưởng trợ cấp	Nơi tù đầy
1	Ông Phạm Thanh Tâm	1947	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm 2 tháng	Số 14 ngày 25/10/2007	Phú Quốc
2	Bà Phạm Thị Vinh	1930	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 3 tháng	Số 143 ngày 3/1/2002	Hải Dương
3	Ông Nguyễn Ngọc Trang	1934	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	3 năm	Số 10 ngày 9/1/1998	Hải Dương
04	Ông Nguyễn Văn Hy	1928	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm 4 tháng	Số 10 ngày 9/1/1998	Hải Dương
05	Ông Nguyễn Văn Khí	1925	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm	Số 7 ngày 25/8/1999	Hải Dương
06	Ông Nguyễn Tân Dân	1926	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm 5 tháng	Số 10 ngày 9/1/1998	Hải Dương
07	Ông Nguyễn Văn Lân	1925	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	3 năm	Số 10 ngày 9/1/1998	Hải Dương
08	Ông Vũ Văn Đàm	1933	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm 9 tháng	Số 265 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
09	Ông Đỗ Văn Hợp	1931	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 7 tháng	Số 263 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
10	Ông Chu Văn Loát	1930	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 10 tháng	Số 264 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
11	Ông Phạm Văn Rỹ	1928	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 4 tháng	Số 10 ngày 9/1/1998	Hải Phòng

12	Ông Nguyễn Văn Ngạch	1925	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 5 tháng	Số 256 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
13	Ông Nguyễn Văn Ba	1926	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 1 tháng	Số 258 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
14	Ông Bùi Văn Nguyễn	1932	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 5 tháng	Số 262 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
15	Ông Phạm Văn Thỏ	1920	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm	Số 260 ngày 15/2/2006	Hải Phòng
16	Bà Bùi Thị Thom	1927	Xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 năm 2 tháng	Số 362 ngày 15/9/2009	Hải Phòng
17	Ông Đào Văn Mão	1929	Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 4 tháng	Số 359 ngày 15/9/2006	Hải Dương
18	Bà Phạm Thị Hối	1930	Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 1 tháng	Số 361 ngày 15/9/2006	Hải Phòng
19	Ông Trần Văn Bách	1932	Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 2 tháng	Số 360 ngày 15/9/2006	Hải Phòng
20	Ông Nguyễn Văn Tuyển	1934	Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 2 tháng	Số 43 ngày 20/5/2004	Phú Quốc
21	Ông Nguyễn Công Phán	1948	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	4 năm	Số 79 ngày 10/10/2001	Hải Phòng
22	Ông Nguyễn Công Tử	1930	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 2 tháng	Số 01 ngày 4/1/2007	Phú Quốc
23	Ông Nguyễn Công Nhâm	1928	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 6 tháng	Số 10 ngày 26/10/2000	Phú Quốc
24	Ông Ngô Gia Định	1923	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	4 tháng	Số 350 ngày 15/9/2006	Hải Dương
25	Ông Nguyễn Văn Ruy	1924	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	2 tháng	Số 11 Ngày 10/1/1998	Hải Dương
26	Ông Vũ Văn Sử	1929	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	1 năm 1 tháng	Số 11 ngày 10/1/1998	Hải Dương
27	Ông Nguyễn Văn Giáp	1942	Xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	4 năm 3 tháng	Số 156 ngày 5/5/1999	Phú Quốc

II. TRUY TẶNG:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Năm tháng tù đầy	Quyết định hưởng trợ cấp	Nơi tù đầy
1	Ông Nguyễn Văn Viên	1915	Xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	6 tháng	Số 10 ngày 24/1/2003	Hải Dương